KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN

(Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 07/10/2024 - 01/11/2024)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: + Giơ cao + Đưa ra phía trước + Đưa ra sau **- Lưng, bụng, lườn:** + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang 2 bên - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	*** Hoạt động chơi - tập:** - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra, thổi bóng, gà trống gáy. - Tay: + Hai tay giơ cao, hạ xuống + Một tay đưa về phía trước, một tay đưa về phía sau. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên + Nghiêng người sang bên trái, bên phải. - Chân: + Đứng nhún chân + Ngồi xuống, đứng lên + Bật tại chỗ - Tập theo nhạc bài hát: Tay thơm tay ngoan	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: ` Đi trong đường hẹp,	- Đi trong đường hẹp	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** - Đi trong đường hẹp **-* Hoạt động chơi:** ` Trò chơi: Bò qua vật cản,	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng bằng 2 tay	Tung bóng bằng 2 tay	**Hoạt động chơi - tập có chủ định:** Tung bóng bằng 2 tay **-* Hoạt động chơi:** TC: Dung dăng dung dẻ	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	- Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** ` Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng. **\* Hoạt động chơi:** ` Trò chơi: Đuổi bóng	
5	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động : Bật xa bằng 2	- Bật xa bằng 2 chân	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** ` Bật xa bằng 2 chân *** Hoạt động chơi:**	

	chân		Trò chơi: Ném bóng vào rổ	
6	- Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo"	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Nhón nhặt đồ vật - Chồng, xếp 6-8 khối - Tập cầm bút tô, vẽ	*** Hoạt động chơi:** - Dạo chơi ngoài trời: Chơi với cát, sỏi, nước, lá cây, hột hạt... - Chơi ở các góc: ` Góc thao tác vai: Cho em ăn, ru em ngủ, nấu ăn khuấy bột, bác sĩ khám bệnh, nghe điện thoại. ` Góc HĐVĐV: Luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. Chơi chắp ghép hình hoa, xếp chồng khối thành đường đi, xâu vòng, nặn vòng tay... ` Góc nghệ thuật: Nặn vòng tay, tô màu bàn tay, di màu quả bóng bay, múa hát các bài hát trong chủ đề. **\* Hoạt động với đồ vật** ` Nặn vòng tay ` Tô màu bàn tay của bé ` Di màu quả bóng bay	
7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.			
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	*** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh.** ` Giờ ăn: Dạy trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm và trò chuyện về các món ăn dạy trẻ biết ăn chín uống chín, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. ` Dạy trẻ cách cầm bát thìa đúng cách ` Trẻ nghe, nói được 1 số từ: Bát, thìa, thịt, canh rau, ăn cơm... ` Giờ ngủ: Tập cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc ` Dạy trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống, vệ sinh. ` Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, nhận biết nơi vệ sinh của bạn trai, nơi vệ sinh của bạn gái. - Thực hành: Sử dụng bát, thìa, cốc trong giờ ăn, uống. - Thực hành: Trong giờ	
9	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen 1 giấc ngủ trưa.		
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.(Nơi vệ sinh của bạn trai, nơi vệ sinh của bạn gái.) ` Kỹ năng nhận biết		

		nhà vệ sinh trai, gái	ngủ, đi vệ sinh - Thực hành: Dạy kĩ năng + Kỹ năng cầm bát, thìa đúng cách. + Kĩ năng rửa mặt	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
18	Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài, *quyền con người* của bản thân.	*** Hoạt động chơi** - Giờ đón trả trẻ ` Cô trò chuyện với trẻ về bản thân trẻ (Tên của trẻ và các bạn trong lớp) ` Hoạt động góc: + Góc thao tác vai: Cho em ăn, nghe điện thoại.	
19	- Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi	- Tên, chức năng chính một số bộ phận cơ thể của con người: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân	`**\* Hoạt động chơi – tập có chủ định** - Nhận biết các bộ phận trên cơ thể bé **\* Hoạt động chơi:** **- Giờ đón trẻ** ` Cô cho trẻ xem video, tranh ảnh về một số bộ phận cơ thể.	
22	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có vị trí trong không gian (trên- dưới-, trước- sau) so với bản thân trẻ theo yêu cầu.	- Vị trí trong không gian (trên- dưới-, trước- sau) so với bản thân trẻ. - Một số đồ chơi quen thuộc của bé (ô tô, búp bê).	*** Hoạt động chơi – tập có chủ định** ` Nhận biết: Trên – dưới, trước- sau so với bản thân trẻ ` Nhận biết: Một số đồ chơi quen thuộc của bé (ô tô, búp bê).	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
25	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: "Ngôi nhà ngọt ngào" Trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Lắng nghe người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	*** Hoạt động chơi- tập có chủ định:** ` Dạy trẻ kể truyện: " Ngôi nhà ngọt ngào" **\* Hoạt động chơi:** ` Kể chuyện theo tranh cho trẻ nghe trong giờ ôn buổi chiều. ` Xem chuyện tranh " Ngôi nhà ngọt ngào"	
26	- Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ. ngắn có câu 3-4 tiếng.	*** Hoạt động chơi- tập có chủ định:** ` Dạy trẻ đọc thơ: Miệng xinh , đôi mắt của em , chia đồ chơi ` Nghe các bài đồng dao: Nu na nu nống, mười ngón	
27	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo			

			tay	
29	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: " Ai đây?"; "Cái gì đây?"… + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.	*** Hoạt động chơi:** ` Dạy trẻ nói câu đơn giản: Con chào cô, con xin cô, dạ cô ` Dạy trẻ hỏi các vấn đề quan tâm: Cái gì đây? Ai đây? - Trò chơi: Cái gì trong túi tập tầm vông, tay đẹp, ru em ngủ.	
4 . Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mĩ				
31	- Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài, *quyền con người* của bản thân	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** - PTTC Tôi và bạn bè *** Hoạt động chơi** - Giờ đón, trả trẻ. ` Cô trò chuyện với trẻ về bản thân trẻ (Tên của trẻ và các bạn trong lớp)	
34	- Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** ` NB: Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận. **\* Hoạt động chơi:** - Giờ đón, trả trẻ ` Trẻ chơi với bạn ở các góc ` Xem tranh ảnh, video về một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	
35	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.			
38	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	*** Hoạt động chơi** ` Hoạt động góc: Dạy trẻ chơi thân thiện cạnh bạn không cấu bạn, biết cảm ơn, xin lỗi khi chơi góc phân vai (Bế em, cho em ăn, ru em ngủ, thay quần	

	điện thoại...)		áo cho em, nấu ăn, khuấy bột, bác sĩ khám bệnh, nghe điện thoại…) ` Góc HĐVĐV: Xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây Chơi chắp ghép hình hoa, xếp chồng khối thành đường đi, nặn vòng tay, di màu quả bóng, tô màu bàn tay - Trò chơi mới: ru em ngủ,tay đẹp, tập tầm vông, Cái gì trong túi	
39	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
41	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau về địa phương như: Ính lả ơi, xòe hoa…, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	*** Hoạt động Chơi - tập có chủ định:** ` DH: tay thơm tay ngoan, quả bóng ` VĐTN: Bé ngoan ` Nghe hát: thật đáng chê, mừng sinh nhật **\* Hoạt động chơi** ` Trò chơi âm nhạc: hãy lắng nghe, tai ai tinh , thi ai giỏi ` Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống...	
42	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, (Cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)…	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn.	*** Hoạt động với đồ vật** ` Tô màu bàn tay của bé ` Di màu quả bóng bay - Nặn vòng tay *** Hoạt động chơi** ` Góc NT: Vẽ các đường nét khác nhau, vẽ nguệch ngoạc.	

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề trường bé biết gì về bản thân

- Bút màu, giấy màu, giấy A4, keo dán, đất nặn, bảng con, các nguyên vật liệu thiên nhiên: Cát, lá cây, sỏi, rơm, bông...

- Tranh minh họa các bài thơ "miệng xinh , đôi mắt của em , chia đồ chơi, câu chuyện" Ngôi nhà ngọt ngào.

- Loa, máy tính, băng đĩa nhạc bài hát: tay thơm tay ngoan , bé ngoan ,mừng sinh nhật , quả bóng .

- Phối hợp với phụ huynh sưu tập tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách báo làm đồ dùng đồ chơi phù hợp chủ đề.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề "Bé biết gì về bản thân"
- Trò chuyện với trẻ về chủ đề "Bé biết gì về bản thân" đàm thoại với trẻ qua các câu hỏi: Ai đây? Làm gì? Bạn nào đây? Cái gì? Để làm gì?
- Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề, đưa trẻ vào chủ đề mới nhẹ nhàng.

P. HIỆU TRƯỞNG	TỔ TRƯỞNG	NGƯỜI XD KẾ HOẠCH
(*Duyệt)*	*(Duyệt)*	
Đinh Thị Hồng	**Trần Nguyệt Nga**	**Lò Thị Thu**